

Số: /BC-UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO
THUYẾT MINH CÔNG KHAI SỐ LIỆU TỔNG QUYẾT TOÁN
NGÂN SÁCH TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU NĂM 2021

1. Số dự toán thu, chi ngân sách được giao đầu năm 2021

Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu khóa VI đã ban hành Nghị quyết số 102/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 về phê chuẩn dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu chi ngân sách địa phương năm 2021. Trong đó:

- Tổng thu NSNN trên địa bàn : 65.904,90 tỷ đồng

Bao gồm:

+ Thu từ dầu thô : 12.600,00 tỷ đồng

+ Thu từ thuế XNK : 17.600,00 tỷ đồng

+ Thu nội địa (không kể dầu thô) : 35.704,90 tỷ đồng

- Tổng thu ngân sách địa phương : 25.441,99 tỷ đồng

+ Các khoản thu NSDP hưởng 100% : 5.537,40 tỷ đồng

+ Các khoản thu NSDP được hưởng theo tỷ lệ : 13.991,36 tỷ đồng

+ Thu NSTW bổ sung có mục tiêu : 679,66 tỷ đồng

+ Thu vay : 0 tỷ đồng

+ Thu từ nguồn bán đấu tài sản nhà, đất : 2.000,00 tỷ đồng

+ Thu kết dư ngân sách tỉnh năm trước : 592,01 tỷ đồng

+ Thu từ nguồn tăng thu ngân sách cấp tỉnh : 2.491,56 tỷ đồng

+ Thu huy động sự đóng góp các doanh nghiệp được hưởng lợi từ các dự án do nhà nước đầu tư : 150,00 tỷ đồng

- Tổng chi Ngân sách địa phương : 25.441,99 tỷ đồng

Bao gồm:

+ Chi đầu tư phát triển : 13.235,80 tỷ đồng

+ Chi thường xuyên : 11.206,23 tỷ đồng

+ Dự phòng ngân sách : 499,96 tỷ đồng

+ Chi trả nợ gốc vốn vay các chương trình kiên cố hóa kênh mương
: 500,00 tỷ đồng

2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2021:

2.1. Tình hình thu NSNN trên địa bàn:

Tổng thu NSNN thực hiện năm 2021 là 120.675,39 tỷ đồng. Nếu loại trừ các khoản thu gồm: thu chuyển giao giữa các cấp ngân sách là 11.636,88 tỷ đồng; thu chuyển nguồn là 7.373,72 tỷ đồng; thu kết dư ngân sách là 13.208,42 tỷ đồng, thì tổng thu NSNN năm 2021 là 88.456,37 tỷ đồng đạt 134,22% (88.456,37 tỷ đồng/65.904,90 tỷ đồng) so với dự toán cấp trên giao và bằng 112,38% (88.456,37 tỷ đồng/78.709,10 tỷ đồng) so với cùng kỳ.

Trong đó:

a) Thu dầu thô: Thực hiện năm 2021 là 25.069,64 tỷ đồng, đạt 198,97% (25.069,64 tỷ đồng/12.600,00 tỷ đồng) so với dự toán và bằng 123,87% (25.069,64 tỷ đồng/20.237,53 tỷ đồng) so với cùng kỳ.

Nguyên nhân chủ yếu là do giá dầu bình quân thực hiện cả năm 2021 là 67,0 USD/thùng cao hơn 12,0 USD/thùng (67,0 USD/thùng - 45,0 USD/thùng) so với dự toán và cao hơn 19,8 USD/thùng (67,0 USD/thùng - 47,2 USD/thùng) so với cùng kỳ.

b) Thu xuất nhập khẩu: Thực hiện năm 2021 là 22.786,75 tỷ đồng, đạt 129,47% (22.786,75 tỷ đồng/17.600,00 tỷ đồng) so với dự toán và bằng 130,82% (22.786,75 tỷ đồng/17.418,16 tỷ đồng) so với cùng kỳ.

Nguyên nhân thu xuất nhập khẩu thực hiện cả năm 2021 vượt dự toán giao và tăng cao so với cùng kỳ là do số thu xuất nhập khẩu nộp ngân sách từ một số mặt hàng tăng như: Mặt hàng sắt thép nộp ngân sách năm 2021 là 3.245 tỷ đồng, tăng 62% so với cùng kỳ năm trước; Mặt hàng khí gas hóa lỏng nộp ngân sách năm 2021 là 1.133 tỷ đồng, tăng 57% so với cùng kỳ năm trước; Mặt hàng máy móc thiết bị nộp ngân sách năm 2021 là 2.198 tỷ đồng, tăng 162% so với cùng kỳ năm trước,...

c) Thu nội địa: Thực hiện năm 2021 là 39.849,42 tỷ đồng, đạt 111,60% (39.849,42 tỷ đồng/35.705,97 tỷ đồng) so với dự toán và bằng 97,81% (39.849,42 tỷ đồng/40.742,44 tỷ đồng) so với cùng kỳ.

Trong đó:

*** Có 12/18 khoản thu đạt và vượt dự toán HĐND tỉnh giao:**

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do Trung ương quản lý là 5.057,97 tỷ đồng, đạt 147,46% (5.057,97 tỷ đồng/3.430,00 tỷ đồng) so với dự toán và bằng 157,83% (5.057,97 tỷ đồng/3.204,69 tỷ đồng) so với cùng kỳ.

Nguyên nhân số thu khu vực đạt cao so với cùng kỳ là do Liên Doanh Việt - Nga Vietsovetro điều chỉnh chương từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài lên khu vực doanh nghiệp nhà nước Trung ương (từ chương 151 sang chương

158) và cả năm 2021 nộp 902,4 tỷ đồng; Phát sinh 400 tỷ đồng thuế giá trị gia tăng khoản điều chỉnh giá khí bao tiêu bán cho EVN từ tháng 3 năm 2019 đến nay của Tổng công ty khí Việt Nam (do Công ty vận chuyển khí Đông Nam Bộ khai nộp).

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý là 702,30 tỷ đồng, đạt 127,69% (702,30 tỷ đồng/550,00 tỷ đồng) so với dự toán và bằng 123,77% (702,30 tỷ đồng/567,34 tỷ đồng) so với cùng kỳ.

Nguyên nhân số thu khu vực đạt cao so với cùng kỳ do một số doanh nghiệp thực hiện nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tăng so cùng kỳ, như: Tổng Công ty phân bón và hóa chất dầu khí nộp 176,3 tỷ đồng (cùng kỳ nộp 112,2 tỷ đồng), Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức nộp 60,6 tỷ đồng (cùng kỳ nộp 30,5 tỷ đồng), Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép nộp 72,5 tỷ đồng (cùng kỳ nộp 51,2 tỷ đồng)...

- Thu từ khu vực doanh nghiệp ngoài quốc doanh là 4.552,11 tỷ đồng, đạt 137,94% (4.552,11 tỷ đồng/3.300,00 tỷ đồng) so với dự toán và bằng 116,98% (4.552,11 tỷ đồng/3.891,59 tỷ đồng) so với cùng kỳ.

Nguyên nhân chủ yếu là do giá sắt thép các tháng đầu năm 2021 tăng cao, các đơn vị sản xuất kinh doanh mặt hàng này tăng lợi nhuận nên phát sinh số nộp cao so cùng kỳ, cụ thể: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên vật liệu xây dựng Hoa Sen nộp 170 tỷ đồng (cùng kỳ nộp 77 tỷ đồng), Công ty Cổ phần thép Pomina 2 nộp 26 tỷ đồng thuế Thu nhập doanh nghiệp (cùng kỳ không phát sinh số thuế phải nộp), Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thép Miền Nam nộp 50 tỷ đồng (cùng kỳ 33 tỷ đồng), ... Bên cạnh đó, tình hình thị trường bất động sản sôi động các tháng đầu năm nên các đơn vị xây dựng, kinh doanh bất động sản, kinh doanh hạ tầng cũng tăng cao, cụ thể: Công ty Trách nhiệm hữu hạn xây dựng Đông Nam nộp 70 tỷ đồng (cùng kỳ nộp 47,4 tỷ đồng), Tổng Công ty Cổ phần đầu tư phát triển xây dựng nộp 277 tỷ đồng (cùng kỳ nộp 204,3 tỷ đồng), Công ty Cổ phần khu công nghiệp Tín Nghĩa - Phương Đông nộp 104 tỷ đồng (cùng kỳ nộp 22,4 tỷ đồng), ...

- Thu lệ phí trước bạ là 718,29 tỷ đồng, đạt 119,7% (718,29 tỷ đồng/600,00 tỷ đồng) so với dự toán và bằng 100,84% (718,29 tỷ đồng/712,29 tỷ đồng) so với cùng kỳ.

- Thu thuế thu nhập cá nhân là 3.349,49 tỷ đồng, đạt 124,06% (3.349,49 tỷ đồng/2.700,00 tỷ đồng) dự toán và bằng 105,01% (3.349,49 tỷ đồng/3.189,88 tỷ đồng) so với cùng kỳ.

Nguyên nhân chủ yếu do trong năm 2021 phát sinh một số đơn vị nộp lớn như: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hóa dầu Long Sơn nộp 175 tỷ đồng (cùng kỳ nộp 87,4 tỷ đồng); các nhà thầu dự án Lọc hóa dầu Long Sơn nộp 190 tỷ đồng (cùng kỳ nộp 122 tỷ đồng),...

- Thu tiền sử dụng đất là 3.710,65 tỷ đồng. Nếu loại trừ số thu tiền sử dụng các lô đất công là 216,57 tỷ đồng thì số thu tiền sử dụng đất là 3.494,08, đạt 205,53% (3.494,08 tỷ đồng/1.700,00 tỷ đồng) so với dự toán và bằng 125,12% (3.494,08 tỷ đồng/2.792,6 tỷ đồng) so với cùng kỳ.

Nguyên nhân chủ yếu là do có một số doanh nghiệp và cá nhân phát sinh số nộp lớn như: Công ty Cổ phần Phát triển nhà Bà Rịa - Vũng Tàu nộp 545,2 tỷ đồng, Công ty Cổ phần đầu tư bất động sản Đông Dương nộp 508,5 tỷ đồng, Công ty Cổ phần Hiệp Phú nộp 48,5 tỷ đồng, Nguyễn Nam Phương nộp 31,7 tỷ đồng, Công ty Trách nhiệm hữu hạn đầu tư xây dựng phát triển hạ tầng Phú Mỹ nộp 18,6 tỷ đồng, Trần Nguyên Minh nộp 17,6 tỷ đồng,...

- Thu phí, lệ phí là 1.572,94 tỷ đồng, đạt 113,17% (1.572,94 tỷ đồng/1.389,90 tỷ đồng) so với dự toán và bằng 106,65% (1.572,94 tỷ đồng/1.474,83 tỷ đồng) so với cùng kỳ.

- Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp là 46,73 tỷ đồng, đạt 103,85% (46,73 tỷ đồng/45,00 tỷ đồng) so với dự toán và bằng 87,18% (46,73 tỷ đồng/53,66 tỷ đồng) so với cùng kỳ.

- Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là 92,70 tỷ đồng, đạt 115,87% (92,70 tỷ đồng/80,00 tỷ đồng) so với dự toán và bằng 84,20% (92,70 tỷ đồng /110,22 tỷ đồng) so với cùng kỳ.

- Thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế là 120,25 tỷ đồng, đạt 160,33% (120,25 tỷ đồng/75,00 tỷ đồng) so với dự toán và bằng 72,61% (120,2 tỷ đồng/165,69 tỷ đồng) so với cùng kỳ.

- Thu khác ngân sách là 457,07 tỷ đồng. Nếu không bao gồm số thu tiền bán tài sản trên đất của cơ sở nhà, đất số 31 đường 3 tháng 2, Phường 8, thành phố Vũng Tàu cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xổ số kiến thiết tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là 0,19 tỷ đồng thì thu khác ngân sách là 456,88 tỷ đồng, đạt 181,95% (456,88 tỷ đồng/251,1 tỷ đồng) so với dự toán.

- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác là 2,95 tỷ đồng, đạt 147,71% (2,95 tỷ đồng/2,00 tỷ đồng) so với dự toán và bằng 118,0% (2,95 tỷ đồng/2,53 tỷ đồng) so với cùng kỳ.

*** Có 04/18 khoản thu không đạt dự toán HĐND tỉnh giao:**

- Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài là 16.383,46 tỷ đồng, đạt 91,59% (16.383,46 tỷ đồng/17.888,00 tỷ đồng) so với dự toán và bằng 84,58% (16.383,46 tỷ đồng/19.369,65 tỷ đồng) so với cùng kỳ.

Nguyên nhân chủ yếu là do Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro điều chỉnh chương từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài lên khu vực doanh nghiệp nhà nước Trung ương (từ chương 151 sang chương 158), năm 2021 doanh nghiệp nộp 902,4 tỷ đồng (năm 2020 nộp 934,7 tỷ đồng); Khí thiên nhiên Lô 06.1 giảm sản lượng khai thác chỉ còn 2,23 tỷ m³ do gần cuối đời mỏ và tỷ lệ chi phí thu hồi 18,29% (dự toán 14,8%); Bên cạnh đó do tình hình dịch nên nhà máy bia Heineken giảm sản lượng sản xuất (373,1 triệu lít /443,4 triệu lít), tương ứng giảm 947,1 tỷ đồng (5.691,1 tỷ đồng - 4.744 tỷ đồng) so với cùng kỳ năm 2020. Nếu loại trừ số thu từ nhà máy bia Heineken thì số thu của khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chỉ đạt 88,26% (11.639,4 tỷ đồng/13.188,0 tỷ đồng) dự toán.

- Thu thuế bảo vệ môi trường là 1.005,35 tỷ đồng, đạt 79,79% (1.005,35 tỷ đồng/1.260,00 tỷ đồng) so với dự toán và bằng 86,74% (1.005,35 tỷ đồng/1.159,12 tỷ đồng) so với cùng kỳ.

Nguyên nhân chủ yếu là do tình hình hình dịch nên các đơn vị giảm sản lượng tiêu thụ (384,9 triệu lít/442,5 triệu lít) so với cùng kỳ, cụ thể: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xăng dầu Bà Rịa - Vũng Tàu giảm 87,1 tỷ đồng (486,9 tỷ đồng - 399,8 tỷ đồng) so với cùng kỳ, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên dầu khí Hải Linh Vũng Tàu giảm 53,7 tỷ đồng (134,2 tỷ đồng - 80,5 tỷ đồng) so với cùng kỳ...

- Thu tiền thuê đất, mặt nước là 988,98 tỷ đồng, đạt 99,90% (989,98 tỷ đồng/990,00 tỷ đồng) so với dự toán và bằng 61,05% (989,98 tỷ đồng/1.621,5 tỷ đồng) so với cùng kỳ. Trong đó, số thu tiền thuê mặt đất, mặt nước từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài là 81,57 tỷ đồng.

Nguyên nhân chủ yếu là do thực hiện Quyết định số 27/2021/QĐ-TTg ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giảm tiền thuê đất của năm 2021 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

- Thu từ hoạt động xổ số (gồm xổ số kiến thiết và xổ số điện toán) là 1.281,05 tỷ đồng, đạt 88,65% (1.281,05 tỷ đồng/1.445,00 tỷ đồng) so với dự toán và bằng 78,49% (1.281,05 tỷ đồng/1.632,07 tỷ đồng) so với cùng kỳ.

Nguyên nhân chủ yếu là do tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg nên Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên xổ số kiến thiết ngưng hoạt động từ ngày 14 tháng 7 năm 2021 và được phát hành lại vào ngày 22 tháng 10 năm 2021.

*** Có 02/18 khoản thu không giao dự toán nhưng thực tế có phát sinh số nộp trong năm**, gồm: Thuế sử dụng đất nông nghiệp là 0,089 tỷ đồng; Thu tiền bán nhà thuộc sở hữu nhà nước là 51,5 tỷ đồng (bao gồm số thu tiền bán tài sản trên đất của cơ sở nhà, đất số 31 đường 3 tháng 2, Phường 8, thành phố Vũng Tàu cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xổ số kiến thiết tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là 27,73 tỷ đồng).

2.2. Thu ngân sách địa phương:

Tổng thu ngân sách địa phương năm 2021 là 56.246,69 tỷ đồng. Nếu loại trừ các khoản thu là 31.457,79 tỷ đồng (gồm: *thu chuyển giao giữa ngân sách cấp huyện, cấp xã là 10.749,49 tỷ đồng; thu ngân sách cấp dưới nộp lên là 126,16 tỷ đồng; thu chuyển nguồn là 7.373,72 tỷ đồng; thu kết dư ngân sách là 13.208,42 tỷ đồng*) thì tổng thu ngân sách địa phương năm 2021 là 24.788,90 tỷ đồng đạt 122,66% (24.788,90 tỷ đồng/20.208,42 tỷ đồng) so với dự toán Trung ương giao, đạt 97,43% (24.788,90 tỷ đồng/25.441,99 tỷ đồng) so với dự toán HĐND tỉnh giao và bằng 99,35% (24.788,90 tỷ đồng/24.951,4 tỷ đồng) so với cùng kỳ.

2.3. Tình hình chi ngân sách địa phương:

Tổng chi ngân sách địa phương năm 2021 là 44.256,16 tỷ đồng. Nếu loại trừ một số khoản chi là 20.949,58 tỷ đồng (gồm: *chi chuyển nguồn là 9.912,69 tỷ đồng; chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới là 10.749,49 tỷ đồng; chi nộp ngân sách cấp trên là 287,40 tỷ đồng*) thì tổng chi ngân sách địa phương năm 2021 là 23.306,58 tỷ đồng, bằng 118,26% (23.306,58 tỷ đồng/19.708,42 tỷ đồng) so với dự toán Trung ương giao; bằng 86,16% (23.306,58 tỷ đồng/27.047,55 tỷ đồng) so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao và bằng 121,79% (23.306,58 tỷ đồng/19.136,1 tỷ đồng) so với cùng kỳ.

Trong đó:

2.3.1. Chi cân đối ngân sách địa phương: Thực hiện năm 2021 là 32.719,28 tỷ đồng, đạt 171,34% (32.719,28 tỷ đồng/19.208,76 tỷ đồng) so với dự toán Trung ương giao, đạt 123,12% (32.719,28 tỷ đồng/26.574,55 tỷ đồng) so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao và bằng 123,54% (32.719,28 tỷ đồng/26.484,85 tỷ đồng) so với cùng kỳ, trong đó:

a) Về chi đầu tư phát triển: Thực hiện năm 2021 là 11.188,92 tỷ đồng, đạt 155,68% (11.188,92 tỷ đồng/7.186,91 tỷ đồng) dự toán Trung ương giao và bằng 79,62% (11.188,92 tỷ đồng/14.052,54 tỷ đồng) dự toán HĐND tỉnh giao và bằng 120,65% (11.188,92 tỷ đồng/9.273,71 tỷ đồng) so với cùng kỳ.

Nguyên nhân không đạt dự toán HĐND tỉnh giao chủ yếu là do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 dẫn đến các dự án trên địa bàn tỉnh phải tạm dừng triển khai thi công xây dựng công trình hơn 3 tháng; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án gặp nhiều khó khăn, không thể tổ chức kiểm kê thực tế, niêm yết công khai phương án bồi thường, cưỡng chế, tổ chức họp dân để triển khai công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; các đơn vị tư vấn ở các tỉnh, thành di chuyển khó khăn đến tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để thực hiện nhiệm vụ;....

Cụ thể tình hình giải ngân kế hoạch vốn năm 2021 như sau:

- **Nguồn vốn ngân sách Trung ương:** Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách trung ương là 596,22 tỷ đồng; trong đó: vốn trong nước 440,22 tỷ đồng và vốn nước ngoài (ODA) 156,00 tỷ đồng.

Giá trị giải ngân kế hoạch vốn năm 2021 nguồn vốn ngân sách trung ương tỉnh đã giao là 158,99 tỷ đồng, đạt 26,67% (158,99 tỷ đồng/596,22 tỷ đồng); trong đó: vốn trong nước giải ngân 158,99 tỷ đồng, đạt 36,12% (158,99 tỷ đồng/440,22 tỷ đồng), vốn nước ngoài (ODA) chưa giải ngân (0 tỷ đồng/156,00 tỷ đồng). Số vốn còn lại chưa giải ngân hết là 437,23 tỷ đồng (vốn trong nước 281,23 tỷ đồng và vốn nước ngoài 156,0 tỷ đồng).

- **Nguồn vốn ngân sách tỉnh (bổ trí đầu tư các dự án do tỉnh quyết định đầu tư):** Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách tỉnh để đầu tư các dự án do tỉnh quyết định đầu tư đã giao đầu năm và điều chỉnh bổ sung là 7.734,67 tỷ đồng.

Giá trị giải ngân kế hoạch vốn năm 2021 là 6.814,91 tỷ đồng, đạt 88,11% (6.814,91 tỷ đồng/7.734,67 tỷ đồng) so với kế hoạch vốn 2021. Số vốn còn lại chưa giải ngân hết là 919,76 tỷ đồng. Nguyên nhân giải ngân chưa hết số vốn kế hoạch năm 2021 là do có 23/44 chủ đầu tư có tỷ lệ giải ngân thấp hơn bình quân chung của tỉnh, chủ yếu là tại khối sở, ban, ngành làm chủ đầu tư, cụ thể:

a) Khối huyện, thị xã, thành phố: có 7/8 huyện, thị xã, thành phố giải ngân cao hơn tỷ lệ giải ngân bình quân chung của tỉnh (Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu giải ngân đạt 99,68%; Ủy ban nhân dân thành phố Bà Rịa giải ngân đạt 94,73%; Ủy ban nhân dân thị xã Phú Mỹ giải ngân đạt 96,56%; Ủy ban nhân dân huyện Châu Đức giải ngân đạt 97,12%; Ủy ban nhân dân huyện Long Điền giải ngân đạt 98,93%; Ủy ban nhân dân huyện Đất Đỏ giải ngân đạt 97,54%; Ủy ban nhân dân huyện Xuyên Mộc giải ngân đạt 92,66%); Riêng Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo giải ngân đạt 85,80% do dự án Trường trung học cơ sở Côn Đảo (sử dụng vốn ngân sách thành phố Hồ Chí Minh hỗ trợ đầu tư) đã tắt toán công trình, số vốn còn lại 14,6 tỷ đồng. Tổng số vốn khối huyện chưa giải ngân hết là 161,64 tỷ đồng.

b) Khối các Ban quản lý dự án chuyên ngành cấp tỉnh: có 3/4 Ban giải ngân cao hơn tỷ lệ giải ngân bình quân chung của tỉnh (Ban Quản lý dự án chuyên ngành Dân dụng và Công nghiệp đạt 99,42%; Ban Quản lý dự án chuyên ngành Giao thông đạt 92,03%; Ban Quản lý dự án chuyên ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đạt 88,92%); Riêng Ban Quản lý dự án giao thông khu vực cảng Cái Mép - Thị Vải có tỷ lệ giải ngân thấp hơn bình quân chung của tỉnh, chỉ đạt 37,71%. Tổng số vốn chưa giải ngân hết của khối các Ban quản lý dự án chuyên ngành cấp tỉnh là 409,42 tỷ đồng.

c) Khối các sở, ban, ngành: có 19/32 đơn vị giải ngân thấp hơn bình quân chung của tỉnh, trong đó có một số chủ đầu tư có số vốn còn lại chưa giải ngân hết khá lớn như: Công an tỉnh giải ngân đạt 50,24%, số vốn còn lại là 87,13 tỷ đồng; Khu bảo tồn thiên nhiên Bình Châu - Phước Bửu giải ngân đạt 1,37%, số vốn còn lại là 69,04 tỷ đồng; Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn giải ngân đạt 59,45%, số vốn còn lại là 29,28 tỷ đồng; Vườn quốc gia Côn Đảo giải ngân đạt 26,17%, số vốn còn lại là 38,10 tỷ đồng; Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh giải ngân đạt 56,3%, số vốn còn lại là 25,5 tỷ đồng;... Tổng số vốn chưa giải ngân hết của khối các sở, ban, ngành là 348,52 tỷ đồng.

- Nguồn vốn ngân sách cấp huyện: Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách cấp huyện 5.045,21 tỷ đồng. Giá trị giải ngân là 4.327,30 tỷ đồng, đạt 85,77% (4.327,30 tỷ đồng/5.045,21 tỷ đồng) so với kế hoạch vốn 2021. Số vốn còn lại không giải ngân hết là 717,90 tỷ đồng.

Trong đó: Kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách tỉnh bổ sung ngân sách các huyện, thị xã (thị xã Phú Mỹ, huyện Châu Đức và huyện Xuyên Mộc) để thực hiện 05 chương trình/đề án (Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Đề án Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số của tỉnh giai đoạn II (2016-2020); Chương trình 135 giai đoạn 2019-2020; Kế hoạch bảo đảm

an sinh xã hội 3 xã thuộc huyện Xuyên Mộc và Chương trình đầu tư phát triển hoàn thiện hệ thống kênh mương), với tổng số vốn bổ sung 1.445,60 tỷ đồng. Giá trị giải ngân kế hoạch vốn năm 2021 là 1.077,98 tỷ đồng, đạt 74,57% (1.077,98 tỷ đồng/1.445,60 tỷ đồng) so với kế hoạch vốn 2021.

b) Chi thường xuyên: Thực hiện năm 2021 là 11.584,02 tỷ đồng, đạt 120,18% (11.584,02 tỷ đồng/9.638,99 tỷ đồng) so với dự toán Trung ương giao, đạt 101,38% (11.584,02 tỷ đồng/11.426,61 tỷ đồng) so với dự toán HĐND tỉnh giao và bằng 118,16% (11.584,02 tỷ đồng/9.803,92 tỷ đồng) so với cùng kỳ. Cụ thể:

*** Có 8/12 lĩnh vực chi thường xuyên thực hiện đạt và vượt dự toán HĐND tỉnh giao:**

- Chi an ninh - quốc phòng thực hiện năm 2021 là 499,75 tỷ đồng, đạt 118,26% (499,75 tỷ đồng/422,58 tỷ đồng) so với dự toán HĐND tỉnh giao.

Nguyên nhân tăng chi chủ yếu là do dự toán giao đầu năm ở mức lương cơ sở là 1.210.000 đồng, thực tế chi tiền trực, huấn luyện tăng lên theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng.

- Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo thực hiện năm 2021 là 2.779,57 tỷ đồng, đạt 101,41% (2.779,57 tỷ đồng/2.740,90 tỷ đồng) so với dự toán Trung ương giao, đạt 108,26% (2.779,6 tỷ đồng/2.567,61 tỷ đồng) so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

- Chi sự nghiệp y tế thực hiện năm 2021 là 658,90 tỷ đồng, đạt 107,29% (658,90 tỷ đồng/614,15 tỷ đồng) so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

Nguyên nhân tăng chủ yếu do trong năm bổ sung kinh phí thực hiện phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới virus corona gây ra; mua sắm trang thiết bị, máy móc phục vụ khu cách ly.

- Chi sự nghiệp văn hóa thông tin thực hiện năm 2021 là 268,02 tỷ đồng, đạt 152,92% (268,02 tỷ đồng/175,27 tỷ đồng) so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

Nguyên nhân tăng chi chủ yếu là do trong năm 2021 các đơn vị được bổ sung kinh phí để thực hiện một số nhiệm vụ như: kinh phí thực hiện trại sáng tác điêu khắc đá chào mừng kỷ niệm 30 năm Ngày thành lập Tỉnh là 45,7 tỷ đồng; kinh phí tổ chức Lễ kỷ niệm 30 năm Ngày thành lập tỉnh là 5,9 tỷ đồng; kinh phí tổ chức chương trình nghệ thuật Chào năm mới 2021 là 6,8 tỷ đồng,...

- Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình thực hiện năm 2021 là 74,46 tỷ đồng, đạt 131,47% (74,46 tỷ đồng/56,64 tỷ đồng) so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

Nguyên nhân tăng chi chủ yếu là do trong năm 2021 các đơn vị được bổ sung kinh phí để thực hiện một số nhiệm vụ như: kinh phí phối hợp thực hiện chương trình “Xuân chiến sĩ” năm 2021 tại huyện Côn Đảo là 2,3 tỷ đồng; kinh phí sản xuất

và ghi hình 19 ca khúc đạt giải “Cuộc vận động sáng tác ca khúc tỉnh” là 5,5 tỷ đồng; kinh phí thực hiện thông tin tuyên truyền kỷ niệm 30 năm Ngày thành lập tỉnh là 1,8 tỷ đồng; kinh phí phục vụ công tác tuyên truyền bầu cử trên địa bàn tỉnh là 1,1 tỷ đồng; kinh phí thực hiện truyền hình trực tiếp trên kênh VTV9 và quà tặng Đại biểu dự Lễ kỷ niệm 30 năm thành lập tỉnh là 0,7 tỷ đồng.

- Chi sự nghiệp thể dục thể thao thực hiện năm 2021 là 47,30 tỷ đồng, đạt 181,82% (47,30 tỷ đồng/26,01 tỷ đồng) dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

Nguyên nhân tăng chi chủ yếu là do trong năm 2021 phát sinh tăng kinh phí thực hiện Đề án phát triển thể thao thành tích cao là 25,5 tỷ đồng.

- Chi quản lý hành chính thực hiện năm 2021 là 1.926,94 tỷ đồng, đạt 129,6% (1.926,94 tỷ đồng/1.486,45 tỷ đồng) dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

Nguyên nhân tăng chi chủ yếu là do trong năm 2021 các đơn vị được bổ sung kinh phí để thực hiện một số nhiệm vụ như: kinh phí tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, với số tiền là 72,2 tỷ đồng; kinh phí thanh quyết toán đối với khối lượng tài liệu từ năm 2015 trở về trước đã được chỉnh lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư, với số tiền là 3,1 tỷ đồng; kinh phí hỗ trợ các hoạt động đặc thù của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh năm 2021, với số tiền là 1,4 tỷ đồng; kinh phí điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh áp dụng giai đoạn 2022-2025, với số tiền là 1,9 tỷ đồng; kinh phí sửa chữa, nâng cấp Trụ sở làm việc Trạm dịch vụ nông nghiệp các huyện Châu Đức, Đất Đỏ, Xuyên Mộc và thị xã Phú Mỹ, với số tiền là 1,2 tỷ đồng.

Ngoài ra, dự toán giao đầu năm cho các huyện, thị xã, thành phố ở mức lương cơ sở là 1.210.000 đồng, thực tế chi tăng lên theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng, với số tiền là 94,0 tỷ đồng.

- Chi đảm bảo xã hội thực hiện năm 2021 là 1.466,88 tỷ đồng, đạt 167,81% (1.466,88 tỷ đồng/874,12 tỷ đồng) so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

Nguyên nhân tăng chi chủ yếu là do trong năm 2021 các đơn vị được bổ sung kinh phí để thực hiện một số nhiệm vụ như: bổ sung kinh phí trợ cấp tết nguyên đán cho các đơn vị trực thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, với số tiền là 1,2 tỷ đồng; hỗ trợ trợ cấp tết cho cán bộ, công chức các đơn vị cấp tỉnh là 25,9 tỷ đồng; bổ sung kinh phí hỗ trợ người lao động theo Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, với số tiền thực hiện là 1,5 tỷ đồng; bổ sung kinh phí thực hiện các chương trình, hoạt động chuyên ngành (phòng chống tệ nạn xã hội; trợ giúp người tâm thần, hoạt động bình đẳng giới, phát triển nghề công tác xã hội,...), với số tiền là 2,8 tỷ đồng.

Ngoài ra, ngân sách các huyện, thị xã, thành phố trong năm phát sinh tăng các khoản chi kinh phí hỗ trợ theo Nghị quyết 42/NQ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 và Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính

sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid - 19, Quyết định số 1931/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định đối tượng, định mức hỗ trợ cho người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng, hộ nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội thuộc hộ nghèo và trẻ em phải cách ly tập trung gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo điểm 12 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ cụ thể: huyện Châu Đức là 48,41 tỷ đồng, huyện Xuyên Mộc là 126 tỷ đồng, thành phố Vũng Tàu là 489,28 tỷ đồng,...

*** Có 4/12 lĩnh vực chi thường xuyên thực hiện không đạt dự toán HĐND tỉnhgiaio:**

- Chi sự nghiệp Khoa học - Công nghệ thực hiện năm 2021 là 67,06 tỷ đồng, bằng 59,29% (67,06 tỷ đồng/113,10 tỷ đồng) so với dự toán Trung ương giao và bằng 36,80% (67,06 tỷ đồng/182,24 tỷ đồng) so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

Nguyên nhân không đạt dự toán chủ yếu là do:

- Lĩnh vực khoa học công nghệ:

+ Dự toán chi sự nghiệp khoa học và công nghệ do Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh thực hiện đạt 9% (2,4 tỷ đồng/27,1 tỷ đồng) dự toán giao. Số dư dự toán chuyển sang năm sau là 9,2 tỷ đồng, số dư tạm ứng là 10,1 tỷ đồng. Tổng số dư dự toán bị hủy là 5,6 tỷ đồng. Tỷ lệ giải ngân còn thấp là do:

++ Một số đề tài, dự án đang triển khai nhưng chưa đến giai đoạn nghiệm thu, thanh toán khối lượng, cụ thể: Đề tài Điều tra hiện trạng cây thuốc có giá trị tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu làm cơ sở để quản lý sử dụng, bảo tồn và phát triển bền vững; Dự án: Thiết kế, chế tạo và lắp đặt hệ thống tự đo, phân tích giám sát và cảnh báo sớm chất lượng nước thử nghiệm tại các hộ dân nuôi trồng thủy sản trên sông Chà Và; Dự án Xây dựng mô hình nuôi cá biển quy mô công nghiệp ứng dụng lồng nhựa HDPE và công nghệ cao ở vùng biển Bà Rịa – Vũng Tàu; Đề tài Nghiên cứu sức chịu tải môi trường phục vụ lập kế hoạch phát triển vùng nuôi trồng thủy sản bền vững tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Đề tài Đánh giá hiện trạng quần thể Dugong (Dogong dugon) và hệ sinh thái cỏ biển tại Côn Đảo, đề xuất giải pháp quản lý bảo tồn....

++ Một số đề tài dự án chưa thực hiện trong năm do không có hồ sơ tuyển chọn năm 2021, cụ thể như: Nghiên cứu và xây dựng quy trình phòng trừ sinh học một số sâu, bệnh hại chính trên cây Mãng cầu ta tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Dự án Ứng dụng một số chế phẩm sinh học dùng để giảm thiểu mùi hôi và phân giải chất hữu cơ từ chất thải chăn nuôi gà thịt; Đề tài Chế tạo hệ thống giám sát phân tích thông số và cảnh báo các cầu trên đường bộ đang khai thác sử dụng trí tuệ nhân tạo và IOT; Đề tài: Tình trạng sâu răng và hiệu quả sử dụng vecni flour (NaF 5%) dự phòng sâu răng sớm ở trẻ em (3-5 tuổi) tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

++Một số đề tài, dự án ký hợp đồng năm 2022 nên dự toán năm 2021 không được chuyển nguồn theo quy định, cụ thể: Đề tài: Nghiên cứu xây dựng hệ thống báo động và truyền tin tác chiến qua mạng diện rộng (WAN) phục vụ xử lý tình huống quốc phòng tại Sở Chỉ huy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Đề tài: Nghiên cứu thiết kế, chế tạo tổ hợp thiết bị quan sát cảnh giới ngày đêm theo nguyên lý ảnh nhiệt và CMOS độ nhạy cao tích hợp đo xa laser ứng dụng cho Bộ đội Biên phòng tỉnh.

+ Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên một số nội dung không thực hiện, thuộc chương trình khoa học công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến tại các đơn vị sự nghiệp; công tác tiêu chuẩn đo lường chất lượng của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, với tổng số hủy tại Kho bạc Nhà nước là 2,2 tỷ đồng,...

- Lĩnh vực công nghệ thông tin:

+ Các nội dung của Trung tâm công nghệ thông tin và truyền thông triển khai nhưng chưa hoàn thành trong năm, với số thực hiện là 15,6 tỷ đồng, đạt 67,5 % (15,6 tỷ đồng/23,1 tỷ đồng) so với dự toán được giao, số hủy dự toán là 7,5 tỷ đồng, gồm các nhiệm vụ như: Rà soát, đánh giá an toàn thông tin theo cấp độ cho hệ thống phần mềm đang đặt tại trung tâm dữ liệu của Trung tâm công nghệ thông tin là 0,4 tỷ đồng, xây dựng, tích hợp Hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ điện tử tại lưu trữ cơ quan vào phần mềm quản lý văn bản và điều hành là 2,2 tỷ đồng; nâng cấp hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh là 0,2 tỷ đồng; triển khai hệ thống giám sát hạ tầng công nghệ thông tin sở, ban, ngành là 1,5 tỷ đồng; thuê máy chủ và dịch vụ lưu trữ điện toán đám mây đối với Thư viện điện tử theo Công văn số 6491/UBND-VP ngày 9 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh là 0,3 tỷ đồng....

+ Kinh phí xây dựng hệ thống thông tin, phần mềm quản lý cập nhật khai thác cơ sở dữ liệu ngành công thương chưa sử dụng hết, với số tiền là 2,4 tỷ đồng, do đơn vị đang triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành để kết nối từ kho dữ liệu dùng chung của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và định hướng chuyển đổi số của Bộ Công Thương.

+ Kinh phí xây dựng phần mềm Quản lý cán bộ công chức, viên chức tỉnh không thực hiện được do Bộ Nội vụ chưa có hướng dẫn thống nhất, với số tiền là 2,5 tỷ đồng.

+ Nhiệm vụ Dự án số hóa tài liệu lưu trữ bố trí cho Văn phòng Tỉnh ủy để thực hiện với số tiền là 11,66 tỷ đồng. Tuy nhiên, việc triển khai Đề án này trong năm 2021 gặp nhiều trở ngại, không đảm bảo thời gian theo kế hoạch do tình hình dịch bệnh Covid-19. Văn phòng Tỉnh ủy đã có Báo cáo số 45-BC/VPTU ngày 09 tháng 8 năm 2021 về việc triển khai Đề án Số hóa tài liệu tại Kho lưu trữ Tỉnh ủy và đã được Thường trực Tỉnh ủy đồng ý phê duyệt.

+ Kinh phí số hóa sổ Hộ tịch trên địa bàn tỉnh năm 2021 được ngân sách tỉnh bổ sung cho các huyện, thị xã, thành phố năm 2021 là 38,53 tỷ đồng, từ nguồn dự

phòng công nghệ thông tin của tỉnh nhưng các huyện, thị xã, thành phố khi thực hiện chi thì bố trí kinh phí cho Phòng Tư pháp và hạch toán chi vào lĩnh vực chi quản lý Nhà nước.

- Chi sự nghiệp môi trường thực hiện năm 2021 là 632,27 tỷ đồng, đạt 106,15% (632,27 tỷ đồng/595,62 tỷ đồng) so với dự toán Trung ương giao và bằng 96,53% (632,27 tỷ đồng/655,03 tỷ đồng) so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

Nguyên nhân không đạt dự toán chủ yếu là do:

+ Kinh phí trang bị Panoled phục vụ công tác truyền thông ngành Tài nguyên và Môi trường không giải ngân kinh phí vì sau khi đánh giá xét thấy việc trang bị Panoled không mang lại hiệu quả cao nên chủ động báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất dừng không thực hiện tại Công văn số 6208/STNMT-TTCNTT ngày 15 tháng 9 năm 2021 và được Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý tại Công văn số 14057/UBND-VP ngày 30 tháng 9 năm 2021, số hủy dự toán là 14 tỷ đồng.

+ Kinh phí duy tu, nạo vét, vận hành hệ thống thoát nước bằng 98% (159,1 tỷ đồng/162,0 tỷ đồng) so với dự toán giao; số hủy dự toán là 2,9 tỷ đồng, do thanh toán theo khối lượng thực tế.

- Chi sự nghiệp kinh tế thực hiện năm 2021 là 2.496,80 tỷ đồng, đạt 96,0% (2.496,80 tỷ đồng/2.600,88 tỷ đồng) so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

Nguyên nhân không đạt dự toán chủ yếu là do:

+ Kinh phí phòng chống dịch bệnh động vật, với số hủy dự toán là 7,4 tỷ đồng, nguyên nhân kinh phí phòng chống dịch bệnh động vật do thực hiện giãn cách xã hội để phòng chống dịch bệnh Covid-19 nên hạn chế trong việc triển khai các nhiệm vụ.

+ Kinh phí hoạt động đặc thù từ nguồn nước thô, với số hủy tại kho bạc nhà nước là 17,1 tỷ đồng, do vướng khâu giải phóng mặt bằng.

+ Nhiệm vụ sửa chữa, nâng cấp các hạng mục công trình cầu cảng và đường nội bộ chưa thi công theo đúng tiến độ dẫn đến việc giải ngân kinh phí chưa đạt so với kế hoạch, với tổng số hủy dự toán tại Kho bạc nhà nước là 4,7 tỷ đồng.

+ Kinh phí sửa chữa các tuyến đường và lắp đặt hệ thống đèn tín hiệu trên địa bàn huyện Xuyên Mộc: Số thực hiện là 154,1 tỷ đồng, số hủy dự toán là 22,2 tỷ đồng. Nguyên nhân do việc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được bố trí dự toán từ đầu năm còn chậm và do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 phải thực hiện giãn cách xã hội nên ảnh hưởng đến tiến độ triển khai nhiệm vụ.

+ Chi nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông, có số giải ngân là 5,6 tỷ đồng, bằng 73,7% (5,6 tỷ/7,6 tỷ đồng) so với dự toán, số bị hủy tại kho bạc nhà nước là 2 tỷ đồng; Chi Đề án giảm thiểu tai nạn giao thông có số giải ngân là 1,7 tỷ đồng, bằng 34,7% (1,7 tỷ đồng/4,9 tỷ đồng), số bị hủy tại kho bạc nhà nước là 3,2 tỷ đồng.

Nguyên nhân là do trong năm 2021 do tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp nên có nhiều nội dung, chương trình tuyên truyền và các công tác khác bị ảnh hưởng không triển khai được, nhiệm vụ chi phục vụ các Hội nghị tuyên truyền an toàn giao thông do số lượng người tham dự ít hơn so với dự toán nên các chi phí giảm; một số Hội nghị do điều kiện khách quan chưa tổ chức nên phần kinh phí đã dự toán chưa giải ngân được.

+ Một số nhiệm vụ của Trung tâm Quản lý và phát triển nhà ở tỉnh không triển khai thực hiện, cụ thể như: Sửa chữa nhà ở xã hội chung cư lô B khu Gò Cát là 2 tỷ đồng; bảo vệ trụ sở nhà nước là 0,9 tỷ đồng; thuê tư vấn lập phương án bán đấu giá cụm 3 là 0,3 tỷ đồng;...

+ Kinh phí xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý giải ngân 2% (0,8 tỷ đồng/40 tỷ đồng) so với dự toán, số hủy dự toán là 39,2 tỷ đồng: Nguyên nhân do đây là một dự án lớn, có tính chuyên môn cao nên khó lựa chọn đơn vị tư vấn xây dựng đề cương. Khi triển khai thi công thì liên quan đến nhiều cơ quan, đơn vị, trong đó có Bộ Quốc phòng và yếu tố bảo mật Quốc gia, do phải cấp chứng chỉ bay chụp thực địa nên không thể kịp thời thực hiện và giải ngân kinh phí được bố trí.

+ Kinh phí đề án tăng cường quản lý đất có nguồn gốc từ nông lâm trường quốc doanh giải ngân 25% (2,2 tỷ đồng/8,8 tỷ đồng) so với dự toán, số hủy dự toán là 6,6 tỷ đồng: Nguyên nhân do trong quá trình thi công phát sinh ranh giới khu Phước Bửu Bình Châu có sự chồng lấn giữa khu bảo tồn với đất của hộ gia đình; Đoàn thanh tra của tỉnh đã có kết luận và giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì giải quyết.

+ Kinh phí nâng cấp phần mềm quản lý đất đai giải ngân 43% (2,2 tỷ đồng/5,2 tỷ đồng) so với dự toán, số hủy dự toán là 2,9 tỷ đồng, do chưa có dữ liệu về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để tích hợp vào Cơ sở dữ liệu đất đai và vận hành phân hệ quản lý quy hoạch, kế hoạch và việc hợp nhất Cổng dịch vụ công với Hệ thống thông tin một cửa điện tử cuối năm 2022 mới hoàn thành.

- Chi khác ngân sách thực hiện năm 2021 là 666,06 tỷ đồng, đạt 87,12% (666,06 tỷ đồng/764,52 tỷ đồng) so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

2.3.2. Chi trả nợ gốc: Chi trả nợ gốc thực hiện năm 2021 là 500,0 tỷ đồng, đạt 100% (500,0 tỷ đồng/500,0 tỷ đồng) so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

3. Chi chuyển nguồn ngân sách sang năm 2022 là 9.912,69 tỷ đồng,

Bao gồm:

- Chuyển nguồn ngân sách cấp tỉnh	: 7.914,48 tỷ đồng
- Chuyển nguồn ngân sách cấp huyện	: 1.853,91 tỷ đồng
- Chuyển nguồn ngân sách cấp xã	: 144,30 tỷ đồng

4. Kết dư Ngân sách địa phương năm 2021:

Tổng thu ngân sách địa phương năm 2021 : 56.246,69 tỷ đồng

(Đã bao gồm các khoản thu là 31.457,79 tỷ đồng, gồm: thu chuyển giao giữa ngân sách cấp huyện, cấp xã là 10.749,49 tỷ đồng; thu ngân sách cấp dưới nộp lên 126,16 tỷ đồng; thu chuyển nguồn là 7.373,72 tỷ đồng; thu kết dư năm trước là 13.208,42 tỷ đồng)

Tổng chi ngân sách địa phương năm 2021 : 44.256,16 tỷ đồng

(Đã bao gồm một số khoản chi là 20.949,58 tỷ đồng, gồm: chi chuyển nguồn là 9.912,69 tỷ đồng; chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới là 10.749,49 tỷ đồng; chi nộp ngân sách cấp trên là 287,40 tỷ đồng,)

Số kết dư ngân sách địa phương năm 2021 : 11.990,53 tỷ đồng

Bao gồm:

a) Kết dư ngân sách cấp tỉnh:

- Tổng thu ngân sách cấp tỉnh năm 2021 : 33.840,19 tỷ đồng

(Đã bao gồm các khoản thu là 14.598,08 tỷ đồng, gồm: thu bổ sung từ ngân sách cấp trên là 599,99 tỷ đồng; thu ngân sách cấp dưới nộp lên là 96,66 tỷ đồng; thu chuyển nguồn là 5.144,95 tỷ đồng; thu kết dư năm trước là 8.756,48 tỷ đồng)

- Tổng chi ngân sách tỉnh năm 2021 : 28.379,41 tỷ đồng

(Đã bao gồm một số khoản chi là 16.705,75 tỷ đồng, gồm: chi chuyển nguồn là 7.914,48 tỷ đồng; chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới là 8.630,03 tỷ đồng; chi nộp ngân sách cấp trên là 161,24 tỷ đồng)

- Số kết dư ngân sách tỉnh năm 2021 : 5.460,78 tỷ đồng

b) Kết dư ngân sách cấp huyện:

- Tổng thu ngân sách cấp huyện năm 2021 : 19.598,45 tỷ đồng

(Đã bao gồm các khoản thu là 14.870,72 tỷ đồng, gồm: thu bổ sung từ ngân sách cấp trên là 8.630,03 tỷ đồng; thu ngân sách cấp dưới nộp lên là 29,50 tỷ đồng; thu chuyển nguồn là 2.008,63 tỷ đồng; thu kết dư năm trước là 4.202,56 tỷ đồng)

- Tổng chi ngân sách cấp huyện năm 2021 : 13.459,05 tỷ đồng

(Đã bao gồm một số khoản chi là 4.070,03 tỷ đồng, gồm: chi chuyển nguồn là 1.853,91 tỷ đồng; chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới là 2.119,46 tỷ đồng; chi nộp ngân sách cấp trên là 96,66 tỷ đồng)

- Số kết dư ngân sách cấp huyện năm 2021 : 6.139,40 tỷ đồng

c) Kết dư ngân sách cấp xã:

- Tổng thu ngân sách cấp xã năm 2021 : 2.808,05 tỷ đồng

(Đã bao gồm các khoản thu là 2.589,0 tỷ đồng, gồm: thu bổ sung từ ngân sách cấp trên là 2.119,46 tỷ đồng; thu chuyển nguồn là 220,15 tỷ đồng; thu kết dư năm trước là 249,39 tỷ đồng)

- Tổng chi ngân sách cấp xã năm 2021 : 2.417,70 tỷ đồng

(Đã bao gồm một số khoản chi là 173,8 tỷ đồng, gồm: chi chuyển nguồn là 144,3 tỷ đồng; chi nộp ngân sách cấp trên là 29,5 tỷ đồng)

- Số kết dư ngân sách cấp xã năm 2021 : 390,35 tỷ đồng

Trên đây là báo cáo thuyết minh số liệu công khai tổng hợp quyết toán ngân sách tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu kính báo cáo./.

(Đính kèm theo là Biểu mẫu số: 62/CK-NSNN, 63/CK-NSNN, 64/CK-NSNN, 65/CK-NSNN, 66/CK-NSNN, 67/CK-NSNN, 68/CK-NSNN)

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Các tổ chức Đoàn thể của tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Website Sở Tài chính;
- Lưu: VT, TH₈

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Khánh